

Số: 1819/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTCP ngày 25/6/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 609/TTr-TTr ngày 15 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung 02 danh mục thủ tục hành chính cấp xã tại số thứ tự 03, 04, mục I, phần C, phụ lục I và quy trình nội bộ tại số thứ tự 03, 04, mục I, phần C, phụ lục II (trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh) ban hành kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (N,03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRÀ TỈNH SƠN LA
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã

1.1. Trường hợp vụ việc xảy ra ở vùng mà không phải là vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn

Thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thụ lý giải quyết khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại và các tài liệu khác có liên quan; Thông báo việc thụ lý hoặc không thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan <i>(Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại 2011 thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết)</i> .	10 ngày
B2	Xác minh nội dung khiếu nại <i>(Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; Giao nhiệm vụ xác minh nội dung</i>	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại; Biên bản làm việc về xác minh nội dung khiếu nại; Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; Các tài liệu khác có liên quan.	12 ngày

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
	<i>kiếu nại; Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại)</i>			
B3	Tổ chức đối thoại (nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau)	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc đối thoại. Biên bản đối thoại.	03 ngày
B4	Ra quyết định giải quyết khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu gửi cho người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan <i>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại; người giải quyết khiếu nại lần hai; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ quan quản lý cấp trên).</i>	05 ngày
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày

1.2. Trường hợp vụ việc xảy ra ở vùng vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn

Thời gian giải quyết: Không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thụ lý giải quyết khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại và các tài liệu khác có liên quan; Thông báo việc thụ lý hoặc không thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan <i>(Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại 2011 thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết)</i> .	10 ngày
B2	Xác minh nội dung khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại; Biên bản làm việc về xác minh nội dung khiếu nại; Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; Các tài liệu khác có liên quan.	21 ngày
B3	Tổ chức đối thoại (nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau)	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc đối thoại. Biên bản đối thoại.	07 ngày
B4	Ra quyết định giải quyết khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu gửi cho người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan <i>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có</i>	07 ngày

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			<i>quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại; người giải quyết khiếu nại lần hai; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ quan quản lý cấp trên).</i>	
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày

2. Thủ tục giải quyết tố cáo cấp xã

Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thụ lý tố cáo	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Đơn tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo Quyết định thụ lý tố cáo <i>(Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thụ lý tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thông báo cho người tố cáo và thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết).</i> Các tài liệu liên quan	05 ngày
B2	Xác minh nội dung tố cáo	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý. Các tài liệu liên quan.	15 ngày

Các bước công việc	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kết luận nội dung tố cáo	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Kết luận nội dung tố cáo (<i>Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo gửi kết luận nội dung tố cáo đến người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thông báo về kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo.</i>)	05 ngày
B4	Xử lý kết luận nội dung tố cáo	Chủ tịch UBND cấp xã/Cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý	Thông báo bằng văn bản cho người giải quyết tố cáo về kết quả xử lý và các tài liệu liên quan (<i>Chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo căn cứ vào kết luận nội dung tố cáo tiến hành việc xử lý kết luận nội dung tố cáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xử lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người giải quyết tố cáo về kết quả xử lý</i>)	05 ngày
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày